

SỞ Y TẾ HẬU GIANG
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vị Thanh, ngày: 14 tháng 12 năm 2010

Số: 291/BC - ATTP

BÁO CÁO CÔNG TÁC VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

* Dùng cho tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

* Báo cáo: Tháng * Báo cáo: tháng Một năm

Kính gửi:

I. Thông tin chung:

1. Dân số : 756.625 người. 5. Số thôn/bản : 521 ấp/khu vực.
2. Diện tích : 160.058,69 ha. 6. Số cơ sản xuất, CBTP : 536 cơ sở.
3. Số huyện/quận : 07 huyện/thị xã. 7. Số cơ sở KDTP : 1.081 cơ sở.
4. Số xã/phường : 73 xã/phường/thị trấn. 8. Số cơ sở dịch vụ ăn uống : 2.226 cơ sở.
Tổng (6+7+8) : 3.843 cơ sở.

II. Công tác chỉ đạo:

TT	Hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh
		Số xã có	Tổng số xã	Số huyện có	Tổng số huyện	
1.	Có BCĐLN VSATTP do Lãnh đạo UBND làm Trưởng ban	73	73	07	07	01
2.	Có hội nghị BCĐLN 6 tháng, 1 năm	Không	73	Không	07	Không
3.	Có Quyết định, chỉ thị về VSATTP	Không	73	07	07	01
4.	Có Công văn về VSATTP	Không	73	07	07	01
5.	Có Kế hoạch bảo đảm VSATTP	73	73	07	07	01
6.	Có Hội nghị triển khai và tổng kết	73	73	07	07	01

III. Các hoạt động:

1. Tuyên truyền giáo dục:

TT	Hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh	
		SL/buổi	TS người tham dự, phạm vi bao phủ	SL/buổi	TS người tham dự, phạm vi bao phủ	SL/buổi	TS người tham dự, phạm vi bao phủ
1.	Nói chuyện	07	215	Không	-	Không	-
2.	Tập huấn	Không	-	Không	-	Không	-
3.	Hội thảo	Không	-	Không	-	Không	-
4.	Phát thanh	128 lần	2850	96 lần	3200	Không	-
5.	Truyền hình	Không	-	Không	-	Không	-
6.	Báo viết	Không	-	Không	-	Không	-
7.	SP truyền thông	Băng rôn, khẩu hiệu	Không	-	Không	-	-
		Áp - phích	Không	-	Không	-	-
		Tờ gấp	Không	-	Không	-	-
		Băng đĩa hình	Không	-	Không	-	-
		Băng đĩa âm	Không	-	Không	-	-
		Khác 125 cuốn tập chí thực phẩm.					
8.	Hoạt động khác	Không	-	Không	-	Không	-

2. Công tác kiểm tra, thanh tra:

2.1. Tổng số đoàn kiểm tra, thanh tra.

TT	Tuyến	Tổng số đoàn	Trong đó đoàn liên ngành
1.	Xã	73	73
2.	Huyện	07	07
3.	Tỉnh	01	01
Cộng:		81	81

2.2. Kết quả:

TT	Cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở hiện có	Số lượt cơ sở được kiểm tra, Th.trà	Số lượt cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1.	CS Sản xuất chế biến TP	536	46	46	100
2.	CS Kinh doanh Thực phẩm	1.081	266	246	92.48
3.	CS Dịch vụ ăn uống	2.226	305	290	95.08
Cộng (1+2+3)		3.843	617	582	94.33
4.	Số cơ sở vi phạm	35 cơ sở			
5.	Xử lý	Số cơ sở bị cảnh cáo	31 cơ sở (21 cơ sở, xã/phường, huyện 06 cơ sở, tỉnh 04 cơ sở).		
		Số cơ sở bị phạt tiền	04		
		Số tiền:	900.000 đồng		
		Số cơ sở bị huỷ SP Loại SP/SL	02 cơ sở, xã/phường - Bánh ngọt hết hạn sử dụng, ...		
		Cơ sở bị đóng cửa	Không		
	Khác	Không			

3. Công tác xét nghiệm:

TT	Chỉ tiêu XN	Kết quả	Bệnh nhân NĐTP	Người SXCB	Bàn tay	Thực phẩm	Nước	Dụng cụ bao gói	Khác	Cộng	
										Huyện	Tỉnh
1	Vi sinh vật	TS mẫu	Không	Không	Không	47	-	Không	06	53	0
		Số đạt	-	-	-	21 (32 mẫu chờ kết quả)	-	-	-	21	0
2	Hoá chất	TS mẫu	Không	Không	Không	47	-	Không	06	53	0
		Số đạt	-	-	-	20 (32 mẫu chờ kết quả)	-	-	-	20	0

Cộng:		Không	Không	Không	47	Không	Không	06	53	Không
-------	--	-------	-------	-------	----	-------	-------	----	----	-------

4. Hoạt động cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP:

TT	Loại cơ sở Thực phẩm	Tuyển xã		Tuyển huyện		Tuyển tỉnh	
		Cấp mới	Tích lũy	Cấp mới	Tích lũy	Cấp mới	Tích lũy
1.	Cơ sở SXCB TP	Không	Không	Không	104	01	153
2.	Cơ sở Kinh doanh TP	1	56	04	461	Không	
3.	CS DV ăn uống, TÁDP, BẮT	16	323	23	355	Không	
Cộng:		17	379	27	920	01	153

5. Hoạt động quản lý công bố tiêu chuẩn sản phẩm thực phẩm và quảng cáo thực phẩm:

TT	Loại sản phẩm	Công bố tiêu chuẩn SPTP			Quảng cáo thực phẩm		
		Mới	Gia hạn	Lũy tích	Mới	Gia hạn	Lũy tích
1	Bánh Bột Đậu	01	Không	13			
2	Nước Đá	Không	01	30			
3	Nước uống đóng chai	01	Không	43			
4	Chả lụa, Patê	Không	Không	08			
5	Cafê	Không	Không	18			
6	Hủ tiếu	Không	Không	02			
7	Bánh bía, Trung thu	Không	Không	42			
8	Mứt	Không	Không	20			
9	Siro	Không	Không	03			
10	Kủo	Không	Không	18			
11	Bánh in	02	Không	32			
12	Nông sản xuất khẩu	Không	Không	07			
13	Thủy sản xuất khẩu	Không	Không	40			
14	Nước đá viên	Không	Không	02			
15	Bánh kẹp ống	Không	Không	02			
16	Nấm bào ngư	Không	Không	01			
17	Bánh bông lan kem, Bánh mì ngọt	05	Không	21			
18	Nước chấm	Không	Không	07			
19	Rượu	Không	Không	15			
20	Đường thô	Không	Không	12			
21	Chả cá thái lát NC đông lạnh	Không	Không	01			
22	Cơm sấy chà bông	Không	Không	01			
23	Bánh mì nhân mặn	Không	Không	01			
24	Bánh mè	01	Không	01			
Cộng:		10	116	340	Không	Không	20

6 Xây dựng mô hình điểm:

TT	Loại mô hình	Tuyển xã		Tuyển huyện		Tuyển tỉnh	
		Số lượng	Kết quả	Số lượng	Kết quả	Số lượng	Kết quả
1.	Thức ăn đường phố	14	Đang triển khai	-	-	-	-
2.	Truyền thông cộng đồng thay đổi tập quán lạc hậu phòng ngừa NĐTP	-	-	-	-	-	-
3.	Làng văn hoá SK phòng ngừa NĐTP, FBDs	-	-	-	-	-	-
4.	HACCP	-	-	-	-	-	-
5.	Khác: - Chợ điểm - Bếp ăn tập thể	-	-	-	-	-	-

- Trường học						
- Khu du lịch						
- Rau sạch						
- Chăn nuôi sạch						
Cộng:	-	-	-	-	-	-

7. Ngộ độc thực phẩm:

TT	Loại NĐTP	Số vụ	Số mắc	Số chết
1.	NĐTP do vi sinh vật	0 vụ	Không	Không
2.	NĐTP do hoá chất	0 vụ	Không	Không
3.	NĐTP do TP biến chất	0 vụ	Không	Không
4.	NĐTP do độc tố tự nhiên	0 vụ	Không	Không
	Cộng:	0 vụ	Không	Không

8. Kinh phí:

TT	Nội dung chi	Trên cấp	Hỗ trợ của UBND	Hỗ trợ của DN	Cộng
1.	Tuyên truyền giáo dục	-	-	-	-
2.	Kiểm tra, thanh tra	-	-	-	-
3.	Mua TTB, dụng cụ, HC	-	-	-	-
4.	Mô hình điểm	-	-	-	-
5.	Điều tra NĐTP, giám sát	-	-	-	-
6.	Xét nghiệm	-	-	-	-
7.	Khác	-	-	-	-
	Cộng:	-	-	-	-

9. Hoạt động khác: Điều tra hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm tuyến cơ sở (52 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn) năm 2010.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, Chính quyền các cấp, sự phối hợp của các Sở, ban ngành, đoàn thể.

2. Yếu kém, tồn tại:

- Các huyện, thị xã triển khai việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP cho các cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý còn hạn chế.

3. Đề nghị:

- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã có kế hoạch cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm do huyện quản lý, đồng thời phối hợp, hướng dẫn các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP do xã, phường, thị trấn quản lý, kiên quyết không để các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống không đủ điều kiện vẫn còn hoạt động.

4. Dự kiến kế hoạch tháng tới:

- Tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm kiểm tra định kỳ, đột xuất tại các cơ sở thực phẩm và phục vụ Tết Nguyên đán năm 2011 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

NGƯỜI LẬP BẢO CÁO
(Ghi rõ họ - tên - chức vụ)

Phan Thị Thiện

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)



Võ Hoàng Hận